

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 02218

Trang 3/1

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Du lịch sinh thái (212611) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 08/05/2012

Giờ thi: 09g30 - phút

Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đấm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đấm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09157235	MAI THI XUÂN	DH09DL	1	Xuân	8		8	8,0	(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10) (8 9 10)	(● 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)
										(V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10)	(0 1 2 3 4 5 6 7 8 9)

Số bài: 3.2; Số tờ: 1.6

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 04 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Nguyễn Thị Bích Thủy

TS. Lê Quốc Tuấn

Nguyễn Văn...

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 02218

Trang 2/1

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Du lịch sinh thái (212611) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 08/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157169	NGUYỄN THU THẢO	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09157170	TRẦN THỊ THU THẢO	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		8	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09157173	NGUYỄN THỊ THẨM	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09157181	NGUYỄN THỊ MAI THÙY	DH09DL	2	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09157182	NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY	DH09DL	2	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09157183	TRẦN THỊ THÙY	DH09DL	2	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09157186	PHAN THỊ THÙY TIÊN	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09157190	TRẦN THANH TÌNH	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09157195	HOÀNG THỊ THÙY TRANG	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09157201	NGUYỄN THỊ THU TRANG	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		7,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09157202	PHAN THỊ MINH TRANG	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09157242	THẠCH THỊ ĐOAN TRANG	DH09DL	2	<i>[Signature]</i>	8,5		7,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09157205	VŨ THỊ KIỆU TRANG	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		8	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09157208	LÊ THỊ MINH TRÂM	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09157215	LÂM THỊ THANH TRÚC	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09157211	LÊ QUỐC TRUNG	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		6	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	09157226	PHẠM NGỌC TƯỜNG VI	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09157230	NGUYỄN VĂN VIN	DH09DL	1	<i>[Signature]</i>	8,5		5,5	6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 3,7 Số tờ: 1,6.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 7 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
Th. Nguyễn Thị Bích Châu

[Signature]
TS. Lê Quốc Tuấn

[Signature] *[Signature]*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Du lịch sinh thái (212611) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 08/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số lời	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (Đ1+Đ2)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09157097	NGUYỄN NGỌC LINH	DH09DL	1	<i>Lin</i>	8		8	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09157101	TRẦN VĂN LONG	DH09DL	2	<i>Long</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09157104	LÊ THÀNH LUÂN	DH09DL	1	<i>Thành</i>	8		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09157107	BIỆN THỊ NGỌC LÝ	DH09DL	1	<i>Ly</i>	8		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09157122	LÊ THỊ THANH NGÂN	DH09DL	1	<i>Ngân</i>	8,5		7,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09157126	PHẠM THỊ HÀ NGUYỄN	DH09DL	2	<i>Ng</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09157129	ĐẶNG THỊ NHI	DH09DL	1	<i>Nhi</i>	8,5		9	8,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09157137	TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH	DH09DL	1	<i>Kieu</i>	8		8,5	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09157143	PHẠM THỊ PHƯƠNG	DH09DL	1	<i>Phu</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09157144	BÙI THỊ LINH PHƯƠNG	DH09DL	2	<i>Phu</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09157146	NGUYỄN VĂN QUANG	DH09DL	1	<i>Quang</i>	8		6	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09157241	LÝ PHUM MA RA	DH09DL	1	<i>Phu</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09157156	TRƯƠNG THỊ DAN TÂM	DH09DL	1	<i>Tam</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09157171	TRẦN ĐÌNH THÁI	DH09DL	2	<i>Thai</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09157172	BÙI PHƯƠNG THẠNH	DH09DL	1	<i>Phu</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09157164	KIM THỊ THANH THẢO	DH09DL	1	<i>Thao</i>	8,5		7	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09157166	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	DH09DL	2	<i>Thao</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09157168	NGUYỄN THỊ THU THẢO	DH09DL	1	<i>Thao</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 3,2 Số tờ: 1,5

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Thị Bích Thủy
Nguyễn Thị Bích Thủy

PS. Lê Quốc Tuấn

Nguyễn Thị Bích Thủy

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Du lịch sinh thái (212611) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 08/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (2%)	Đ2 (%)	Điểm thi (20%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157067	HỒ TẤN KIM HOÀNG	DH09DL	1	<i>Hoàng Tấn Kim</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09157080	NGUYỄN NGỌC HƯNG	DH09DL	1	<i>Nguyễn Ngọc Hưng</i>	8		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09157081	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	DH09DL	1	<i>Phạm Thị Thu Hương</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09157082	TRỊNH THỊ THÚY HƯƠNG	DH09DL	1	<i>Trinh Thị Thúy Hương</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09157085	CAO VĂN KHÔI	DH09DL	1	<i>Cao Văn Khôi</i>	8		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09157086	NGUYỄN THỊ HOÀNG KHUÊ	DH09DL	2	<i>Nguyễn Thị Hoàng Khuê</i>	8		8,5	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09157089	TRẦN THỊ NGỌC KIM	DH09DL	2	<i>Trần Thị Ngọc Kim</i>	8		9	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09157090	BÙI THỊ THANH LAM	DH09DL	1	<i>Bùi Thị Thanh Lam</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09157092	NGUYỄN THỊ ÁNH LÂM	DH09DL	2	<i>Nguyễn Thị Ánh Lâm</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25; Số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Tấn Phước
Nguyễn Nhật Huỳnh Mai

Lê Quốc Tuấn
TS. Lê Quốc Tuấn

Nguyễn Văn An

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Du lịch sinh thái (212611) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 08/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (1%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09157003	LÊ THỊ KIM ANH	DH09DL	2	<i>ANH</i>	8,5		8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09157005	NGUYỄN THỊ NHẬT ANH	DH09DL	1	<i>NHẬT</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09157010	NGUYỄN THỊ BACH	DH09DL	2	<i>BACH</i>	8		8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09157009	BÙI THANH BẢO	DH09DL	1	<i>BẢO</i>	8,5		6,5	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09157014	LÊ THỊ MỸ CHI	DH09DL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08157031	TRẦN HUỖNH THANH DANH	DH08DL	1	<i>DANH</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09157023	NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU	DH09DL	1	<i>XUÂN</i>	8		5,5	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09157025	TRẦN HUỖNH THỦY DUNG	DH09DL	1	<i>THỦY</i>	8		5	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09157029	TRẦN VĂN ĐŨNG	DH09DL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09157026	LÊ THỊ THÚY DUY	DH09DL	2	<i>DUY</i>	8,5		8	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09157031	PHAN VĂN DƯƠNG	DH09DL	1	<i>DƯƠNG</i>	8		5	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09157033	HOÀNG THỊ ANH ĐÀO	DH09DL	1	<i>ĐÀO</i>	8		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09157036	LÊ THỊ THU ĐÔNG	DH09DL	1	<i>ĐÔNG</i>	8,5		8	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09157040	NGUYỄN LINH EM	DH09DL	1	<i>EM</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09157046	LÊ THỊ KIM GIANG HÀ	DH09DL	2	<i>HÀ</i>	8		8,5	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09157051	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	DH09DL	1	<i>HẠNH</i>	8		7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09157053	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	DH09DL	1	<i>HẠNH</i>	8		7	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09157071	NGUYỄN THỊ HÒA	DH09DL	1	<i>HÒA</i>	8,5		8	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25; Số tờ: 52

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Lê Thị Tân Phúc
Nguyễn Nhật Huỳnh Mai

[Signature]

[Signature]

TS. Lê Quốc Tuấn